

## **Bài 9: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA ( tiết 2)**

### **A/ Phần ghi bài:**

#### **III/ Động đất:**

- Hiện tượng lớp vỏ Trái Đất bị rung chuyển với cường độ khác nhau và diễn ra trong thời gian ngắn gọi là động đất.

#### **IV/ Núi lửa:**

- Khi lớp vỏ Trái Đất bị rạn nứt khiến mắc ma ở dưới sâu phun trào ra ngoài mặt đất.

- Quá trình phun trào và tích tụ mắc ma trên bề mặt Trái Đất là biểu hiện của núi lửa.

### **B/ Bài tập:**

#### **• Luyện tập**

- Cho biết các vành đai núi lửa và động đất có trùng nhau không? Tại sao?
- Hãy nêu tên 2 địa mảng xô vào nhau và tách xa nhau?

#### **• Vận dụng**

- Giả sử khi đang ở trong lớp học, nếu có động đất xảy ra em sẽ làm gì?

### **C/ Dặn dò:**

- Học bài 9
- Chuẩn bị bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản.

**BÀI 10. QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ NGOẠI SINH.  
CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH. KHOÁNG SẢN.  
(tiết 1)**

**A/ Phần ghi bài**

**I/ Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh:**

|                       | Quá trình nội sinh                                                  | Quá trình ngoại sinh                                   |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Nguồn gốc             | Quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất.                               | Quá trình xảy ra bên ngoài, trên bề mặt đất.           |
| Tác động đến địa hình | Xu hướng tạo nên sự gồ ghề của bề mặt Trái Đất.                     | Xu hướng san bằng địa hình, làm bề mặt bằng phẳng hơn. |
| Đối tượng tác động    | Các dạng địa hình có quy mô lớn như châu lục, miền núi, cao nguyên. | Các dạng địa hình có quy mô nhỏ.                       |

- Câu hỏi:

Dựa vào nội dung trong bài và hình 10.1, em hãy cho biết:

- Thế nào là quá trình nội sinh và ngoại sinh?
- Bề mặt địa hình thay đổi như thế nào ở mỗi hình a, b, c?
- Hình nào là kết quả của các quá trình ngoại sinh và hình nào là kết quả của quá trình nội sinh?

**II/ Các dạng địa hình chính:**

| Các dạng địa hình | Độ cao so với mực nước biển                                         | Đặc điểm                                                                                                             |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Núi               | Độ cao của núi so với mực nước biển là từ 500 m trở lên             | Núi thường có đỉnh nhọn, sườn dốc.                                                                                   |
| Đồi               | . Độ cao của đồi so với vùng đất xung quanh thường không quá 200 m. | Đồi có đỉnh tròn, sườn thoải                                                                                         |
| Cao nguyên        | cao trên 500 m so với mực nước biển                                 | vùng đất tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng. có sườn dốc, nhiều khi dựng đứng thành vách so với vùng đất xung quanh. |
| Đồng bằng         | Dưới 200m so với mực nước biển.                                     | Địa hình thấp, tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng, độ dốc nhỏ.                                                       |

- Câu hỏi:

Dựa vào hình 10.2, bảng 10.1 và nội dung trong bài, em hãy:

- Kể tên một số dạng địa hình phổ biến
- Nêu một số đặc điểm của dạng địa hình núi
- Cho biết sự khác nhau giữa núi và đồi, giữa cao nguyên và đồng bằng

**B/ Dặn dò:**

- Học bài
- Chuẩn bị bài 10 (tt)